

Số: 03/2025/QĐST-KDTM

Phước Long, ngày 17 tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;
Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 09 tháng 4 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 24/2024/TLST- KDTM ngày 10 tháng 10 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần D

Địa chỉ: Số 198 Trần Quang K, phường L, quận Hoàn Kiếm, Tp. Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Đặng Thái Thanh M – Chuyên viên cao cấp xử lý nợ địa bàn Hồ Chí Minh là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền số 416/2024/UQ-SeABank ngày 04/9/2024 và số 9155/2024/UQ-SeABank ngày 02/7/2024).

Địa chỉ liên hệ: Số 859 Trần Hưng Đ, Phường 1, Quận 5, Tp. HCM.

** Bị đơn:* Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên sản xuất thương mại K

Địa chỉ: Tổ 4, khu phố P, phường B, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông Nguyễn Minh Th – Giám đốc Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên sản xuất thương mại K là người đại diện theo pháp luật.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên sản xuất thương mại K có nghĩa vụ Th toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần D số tiền 17.762.424.698 đồng (Mười bảy tỷ bảy trăm sáu mươi hai triệu bốn trăm hai mươi bốn nghìn sáu trăm chín mươi tám đồng), (trong đó: Nợ gốc: 15.318.379.281 đồng, tiền lãi tính đến ngày 09/4/2025: 2.444.045.417 đồng); và tiền lãi phát sinh từ ngày 10/4/2025 cho đến khi Th toán hết nợ theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng cấp hạn mức tín dụng số REF2310900344/HĐCHMTD ngày 15/5/2023, các giấy nhận nợ và giấy đề nghị kèm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng kèm hợp đồng hạn mức thẻ số 16786814 ngày 12/6/2023.

Trường hợp bị đơn không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì nguyên đơn được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án phát mãi tài sản bảo đảm để thu hồi nợ, gồm: Quyền sử dụng đất cùng tài sản gắn liền với đất thuộc thửa số 48, tờ bản đồ số

35, tọa lạc tại khu phố Phước Sơn, phường Phước Bình, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Bình Phước cấp số CN 026124, số vào sổ cấp GCN: CS 02879/CN ngày 23/3/2018 cho ông Nguyễn Minh Th; và quyền sử dụng đất cùng tài sản gắn liền với đất thuộc thửa số 190, tờ bản đồ số 35, tọa lạc tại khu phố Phước Sơn, phường Phước Bình, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Bình Phước cấp số CI 533469, số vào sổ cấp GCN: CS 02429/CN ngày 16/6/2017 cho ông Nguyễn Minh Th.

Nguyên đơn có nghĩa vụ giao trả cho ông Nguyễn Minh Th giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CN 026124, số vào sổ cấp GCN: CS 02879/CN và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CI 533469, số vào sổ cấp GCN: CS 02429/CN, khi bị đơn Th toán hết nợ.

- Án phí: Bị đơn chịu số tiền 62.881.212 đồng (*Sáu mươi hai triệu tám trăm tám mươi một nghìn hai trăm mười hai đồng*) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Nguyên đơn không phải chịu án phí. Hoàn trả lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí 61.986.913 đồng (*Sáu mươi một triệu chín trăm tám mươi sáu nghìn chín trăm mười ba đồng*) mà nguyên đơn đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Phước Long theo biên lai thu tiền số 0003237 ngày 10 tháng 10 năm 2024.

- Chi phí tố tụng: Bị đơn phải chịu và có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn số tiền 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*) chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Bình Phước;
- VKSND thị xã Phước Long;
- Chi cục THADS thị xã Phước Long;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

đã ký

Nguyễn Thị Bích Vân